

Bản án số: 144/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quỳnh

Bà Bùi Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ A C**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 05/02/1971 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Con ông: Cứ Sáng V (tên gọi khác: Cứ A V) – đã chết và bà: Hạng Thị S (tên gọi khác: Hạng A S) - đã chết; Chung sống như vợ chồng với: Vàng Thị L và có 09 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 27 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong bản án được coi là đương nhiên xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 15/02/2022 cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Quốc T – sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Ông Lò Văn L – sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an thành phố Điện Biên Phủ phối hợp với Công an xã M, thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực Bản L, xã M, phát hiện nhà Cú A C có nhiều người ra vào có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành vào nhà để kiểm tra. Qua kiểm tra tại gian nhà bếp của Cú A C phát hiện Vũ Quốc T và Lò Văn L vừa sử dụng ma túy bằng hình thức đốt hút. T và L khai số ma túy vừa sử dụng là do vừa mua của C với giá 100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 15/02/2022 Vũ Quốc T vào nhà Lò Văn L hỏi xin L ma túy. L bảo không có và cho T vay 50.000 đồng để cùng đi mua ma túy sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, cả hai đi bộ vào nhà Cú A C gặp C đang ăn cơm trong bếp, L hỏi mua hồng phiến của C và đưa cho C 100.000 đồng. C lấy 05 viên hồng phiến gói ngoài bằng nilon màu trắng đặt lên bàn ăn cơm để đưa cho L. L cầm lấy gói hồng phiến và hỏi xin C được sử dụng ma túy tại nhà C. C đồng ý và trả lời “chúng mày muốn sử dụng ở đâu thì sử dụng”. T và L xuống bếp nhà C dùng giấy bạc và bật lửa mang theo từ trước sử dụng hết số ma túy vừa mua, mảnh nilon dùng gói ma túy L vút vào bếp lửa đang cháy đốt đi. C cất 100.000 đồng vào túi áo khoác bên phải phía trước và tiếp tục ăn cơm. Đến 17 giờ 00 phút khi L, T vừa đốt hút hết số ma túy thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện.

Bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 08/2/2022 bị cáo một mình đi bộ vào Bản L, xã M mua của một người đàn ông không quen biết ở cạnh đường được 20 viên hồng phiến gói trong mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lãi. Từ ngày 08 đến ngày 15/02/2022 bị cáo đã sử dụng hết 15 viên bằng hình thức đốt hút, 05 viên còn lại bị cáo gói bằng mảnh nilon màu trắng bán cho L được 100.000 đồng, đồng ý cho L, Thịnh sử dụng ma túy tại nhà mình. Sau đó thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy xém đen và 02 bật lửa gas màu đỏ, số tiền 100.000 đồng .

Tại bản kết luận giám định số 311/KL-KTHS ngày 22/02/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPĐBP ngày 12/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Cú A C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55/BLHS: Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256/BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa gas màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng do Chua phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/02/2022 tại khu vực Bản L, xã M, thành phố Đ, Cú A C đã có hành vi bán trái phép ma túy cho Lò Văn L thu được 100.000 đồng và đồng ý cho L và Vũ Quốc T sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256/BLHS

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy. Tại bản án số 29/20004/HSST ngày 28/12/2004 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên xóa án tích nhưng được coi là có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đây là bài học để sửa chữa mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương đối phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... và theo khoản 3 Điều 256/BLHS có thể bị phạt từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 02 bật lửa gas màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc là vật mà đối tượng L, T dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng đã thu giữ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bị cáo khai là người bán ma túy: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Hành vi sử dụng ma túy của L và T đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cự A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cự A C 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cự A C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 09 (chín) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**15/02/2022**).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy xém đen; 01 bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu H-VIET đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu THONG NHAT đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VND (Một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. (đã niêm phong)

(Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, chỉ xét theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Minh Huệ